

ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC DIỄN NGÔN BÌNH LUẬN VỀ NỮ GIỚI TRÊN BÁO HIỆN NAY

Trần Thị Huyền Gấm

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: tthgam@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 13/6/2024; ngày hoàn thành phản biện: 17/6/2024; ngày duyệt đăng: 4/9/2024

TÓM TẮT

Trên cơ sở lý thuyết và phương pháp phân tích diễn ngôn phê phán do Fairclough đề xuất, bài báo làm rõ đặc điểm cấu trúc diễn ngôn bình luận về nữ giới trên báo chí và giá trị của những đặc điểm đó trong việc phát huy hiệu quả giao tiếp, giá trị xã hội của diễn ngôn bình luận viết về nữ giới trên báo hiện nay. Đa phần các diễn ngôn bình luận viết về nữ giới trên báo có tiêu đề nêu rõ chủ đề, cấu trúc gồm có mở đầu nêu chủ đề, phần triển khai cụ thể hóa chủ đề qua các luận điểm, lý lẽ, dẫn chứng, phần kết luận đưa ra nhận xét khái quát lại nội dung đã trình bày hoặc khẳng định lại chủ đề của diễn ngôn. Các diễn ngôn bình luận về nữ giới cùng chủ đề thường được tổ chức theo cấu trúc và motif quen thuộc giúp tăng hiệu quả giao tiếp và tác động dư luận xã hội trong việc tuyên truyền về nữ giới và các vấn đề liên quan đến phụ nữ.

Từ khóa: Phân tích diễn ngôn phê phán, cấu trúc diễn ngôn, bình luận, phụ nữ.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong đời sống chính trị - xã hội, phụ nữ, bình đẳng giới luôn là vấn đề được dư luận quan tâm. Thông qua việc thông tin về người phụ nữ, thảo luận các vấn đề liên quan đến phụ nữ, báo chí viết về nữ giới có vai trò quan trọng trong thông tin, định hướng dư luận xã hội. Trong đó, diễn ngôn bình luận về nữ giới thể hiện rõ quan điểm, cách nhìn nhận của cơ quan truyền thông về người phụ nữ trong xã hội hiện nay. Báo chí nói chung và diễn ngôn bình luận về phụ nữ nói riêng thực hiện chức năng tác động, định hướng dư luận không chỉ thông qua nội dung, mà còn ở cách thức, phương tiện thể hiện, trong đó tổ chức cấu trúc của diễn ngôn.

Trong địa hạt ngôn ngữ học, lý thuyết phân tích diễn ngôn nghiên cứu ngôn ngữ như một thực thể xã hội, miêu tả sự hoạt động của ngôn ngữ trong các ngữ cảnh xã hội cụ thể. Phân tích diễn ngôn phê phán là một hướng nghiên cứu phân tích diễn

ngôn giúp làm rõ các mối quan hệ xã hội, hệ tư tưởng của người phát ngôn, góp phần chứng minh ngôn ngữ là một thực tiễn xã hội. Trong phân tích diễn ngôn, cấu trúc diễn ngôn là một vấn đề quan trọng. Cấu trúc được xem là một trong những đặc trưng của diễn ngôn. Việc giải thuyết cách tổ chức các yếu tố trong cấu trúc diễn ngôn có tầm quan trọng đặc biệt trong tiếp cận phân tích diễn ngôn bởi lẽ diễn ngôn vốn là sản phẩm của một quá trình giao tiếp sẽ được hiểu cận kề hơn qua việc khám phá cơ chế ẩn giấu chi phối sự hình thành diễn ngôn như nó hiện có.

Bài báo này có mục đích làm rõ đặc điểm cấu trúc diễn ngôn bình luận về nữ giới trên báo chí và giá trị của những đặc điểm đó trong việc phát huy hiệu quả giao tiếp và giá trị xã hội cho diễn ngôn bình luận viết về nữ giới trên báo hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Cấu trúc diễn ngôn bình luận theo lý thuyết phân tích diễn ngôn

Nguyễn Hòa cho rằng *“cấu trúc diễn ngôn là sự tổ chức các yếu tố nội dung theo những cách thức hay trật tự nhất định. Cấu trúc cũng là một yếu tố tạo mạch lạc”* [1, tr.59]. Trong công trình *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp*, tác giả đã áp dụng lý thuyết phân tích diễn ngôn để nghiên cứu về cấu trúc diễn ngôn thể loại bình luận chính trị xã hội ở trên báo tiếng Việt. Về mặt nội dung, ngoài tiêu đề đứng đầu văn bản, diễn ngôn bình luận có cấu trúc đầy đủ gồm ba phần: phần mở đầu, phần phát triển và phần kết luận. Tác giả đã đưa ra một số nhận xét về các thành phần trong cấu trúc diễn ngôn bình luận chính trị như sau:

- *“Đầu đề trong văn bản diễn ngôn bình luận chính trị tiếng Việt đóng vai trò là phương tiện diễn đạt chủ đề của bài.*

- *Cấu trúc nội dung của loại diễn ngôn bình luận chính trị bao gồm các yếu tố phát triển là: thông tin nền, nội dung bình luận đánh giá, bằng chứng chi tiết hóa và kết quả hay hành động kéo theo.*

- *Cấu trúc của diễn ngôn bình luận chính trị bao gồm 3 phần rõ rệt là phần mở đầu, phần phát triển và phần kết luận”* [1, tr.266].

Những nhận định của Nguyễn Hòa là cơ sở để chúng tôi thực hiện phân tích cấu trúc diễn ngôn bình luận viết về nữ giới trên báo.

2.1.2. Lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán

Phân tích diễn ngôn phê phán là một đường hướng phân tích diễn ngôn thể hiện các mối quan hệ xã hội và hệ tư tưởng của người phát ngôn, thừa nhận vai trò của ngôn ngữ trong cơ cấu quan hệ quyền lực xã hội. Fairclough [2] nhận diện và phân tích

diễn ngôn trong khung ba tầng bậc đó là cấp độ *văn bản* (text), cấp độ *thực hành diễn ngôn* (discourse practice) và cấp độ diễn ngôn được xem như một dạng *thực tiễn xã hội* (social practice). Tương ứng với ba tầng bậc của diễn ngôn là ba giai đoạn của phân tích diễn ngôn phê phán, gồm *Miêu tả*, *Hiểu*, *Giải thích*. Ở bước *Miêu tả*, phân tích các đặc điểm ngôn ngữ của văn bản, trong đó tác giả quan tâm đến cấu trúc diễn ngôn. Bước *Hiểu* diễn ngôn quan tâm đến mối quan hệ giữa văn bản và sự tương tác. Bước *Giải thích* ứng với việc giải thích thực tiễn xã hội của diễn ngôn, quan tâm đến giá trị xã hội của diễn ngôn [2, tr.92-93].

Trên cơ sở lý thuyết phân tích diễn ngôn phê phán do Fairclough đề ra, chúng tôi phân tích và diễn giải các đặc điểm cấu trúc của diễn ngôn bình luận viết về nữ giới.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp phân tích diễn ngôn theo đường hướng phân tích diễn ngôn phê phán ba tầng bậc do Fairclough đề xuất để phân tích đặc điểm cấu trúc diễn ngôn. Ngoài ra, chúng tôi kết hợp sử dụng một số thủ pháp sau:

- Thủ pháp miêu tả để miêu tả đặc điểm cấu trúc, ngữ nghĩa của các thành phần trong cấu trúc diễn ngôn.
- Thủ pháp thông kê, phân loại để tính toán tỉ lệ các kiểu cấu trúc của các thành phần trong cấu trúc diễn ngôn.

Đối tượng nghiên cứu là bài báo là 100 diễn ngôn bình luận về phụ nữ thu thập từ nguồn báo điện tử chính thống ở Việt Nam.

2.3. Kết quả nghiên cứu

Cấu trúc diễn ngôn bình luận viết về nữ giới gồm bốn phần là tiêu đề, phần mở đầu, phần triển khai và phần kết luận.

2.3.1. Tiêu đề

Kết quả khảo sát tiêu đề 100 diễn ngôn bình luận về nữ giới theo đặc điểm cấu tạo được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1. Các kiểu tiêu đề trong diễn ngôn báo chí viết về nữ giới

Kiểu tiêu đề		Số lượng	Tỉ lệ
Ngữ (54.0%)	Danh ngữ	43	43
	Động ngữ	9	9
	Tính ngữ	2	2
Câu	Trần thuật	24	24

(26.0%)	Nghi vấn	2	2
Kết hợp	Ngữ kết hợp ngữ	17	17
(19.0%)	Ngữ kết hợp câu	2	2
Trích dẫn		1	1
Tổng		100	100

- Tiêu đề có cấu tạo là một ngữ chiếm tỉ lệ cao. Có đến 54.0% tiêu đề diễn ngôn bình luận viết về nữ giới ở dạng ngữ, nêu ngắn gọn tiêu điểm thông tin, giới thiệu chủ đề của diễn ngôn. Kiểu tiêu đề là danh ngữ được sử dụng nhiều nhất (40%), thể hiện một phương diện nổi bật của người phụ nữ, chẳng hạn *Vai trò của phụ nữ trong thời đại ngày nay*. Tiêu đề là động ngữ biểu thị hành động chủ đạo trong công tác phụ nữ như *Nâng cao vị thế của người phụ nữ trong thời đại mới*. Tiêu đề là tính ngữ rất hiếm, chỉ có 2 trường hợp: *Xứng danh phụ nữ Việt Nam*.

- Tiêu đề là một câu hoàn chỉnh có tác dụng biểu thị một sự tình, một thông báo trọn vẹn về chủ đề. Kiểu câu trần thuật sử dụng nhiều nhất, nêu tiêu điểm thông tin của diễn ngôn, khẳng định nhận định về người phụ nữ: *Phụ nữ Việt Nam khẳng định vai trò ngày càng quan trọng trong quá trình phát triển của đất nước*

- Kiểu tiêu đề kết hợp hai tiểu loại, ngữ kết hợp với ngữ và ngữ kết hợp với câu. Trong kiểu ngữ kết hợp ngữ, ngữ đầu tiên nêu chủ đề, đối tượng chỉ về người phụ nữ và ngữ thứ 2 thông báo đặc điểm của người phụ nữ, ví dụ: *Phụ nữ hiện đại: bản lĩnh, đảm đang*.

- Kiểu tiêu đề kết hợp giữa ngữ (thường là danh ngữ) và câu ít được sử dụng. Dạng tiêu đề này gồm một danh ngữ làm đề ngữ, phần câu cung cấp nội dung trọn vẹn về nhận định liên quan đến nữ giới, ví dụ: *Nữ quyền 4.0: Phụ nữ hiện đại bản lĩnh sẽ nên bức tranh cuộc sống của riêng mình*.

- Kiểu tiêu đề trích dẫn chỉ có 1 trường hợp, sử dụng dẫn ngữ: *"Giỏi việc nước - đảm việc nhà"*.

Về mặt ngữ nghĩa, hầu như tất cả tiêu đề được khảo sát đều là tiên đề hiển ngôn. Chúng thông báo trực tiếp chủ đề của văn bản, thể hiện sự nhận diện về người phụ nữ, tuyên bố về giá trị của nữ giới, đề cao người phụ nữ, ví dụ: *Phụ nữ ngày càng nâng cao vai trò trong xã hội* hay *Phụ nữ Việt Nam khẳng định vai trò vị trí của mình ở mọi thời đại* biểu thị ý nghĩa khẳng định chắc chắn về bản lĩnh, vị thế của nữ giới.

Xét ở bậc thực hành diễn ngôn, tiêu đề diễn ngôn bình luận viết về nữ giới trên báo nêu rõ chủ đề của bài một cách ngắn gọn, thu hút sự chú ý và ấn tượng của người đọc. Xét ở tầng bậc thực tiễn xã hội, với đặc điểm nêu rõ chủ đề, tiêu đề trở thành lời tuyên bố công khai quan điểm mang tính tư tưởng về người phụ nữ. Tiêu đề của diễn

ngôn bình luận về phụ nữ cho thấy cách nhận diện người phụ nữ của cơ quan truyền thông, cơ quan nhà nước. Tiêu đề có vai trò là lời tuyên bố ghi nhận, đánh giá cao người phụ nữ, từ đó định hướng thúc đẩy bình đẳng giới, nâng cao vị thế người phụ nữ trên truyền thông, tác động đến nhận thức xã hội và cộng đồng.

2.3.2. Đặc điểm cấu trúc diễn ngôn bình luận về nữ giới

2.3.2.1. Phần mở đầu

Xét về cách triển khai nội dung, phần mở đầu trong diễn ngôn bình luận về phụ nữ có những kiểu sau:

Bảng 2. Các kiểu mở đầu trong diễn ngôn bình luận viết về nữ giới

Kiểu mở đầu	Số lượng	Tỉ lệ
Nêu chủ đề	54	54
Đưa thông tin nền và nêu chủ đề	26	26
Trích dẫn	9	9
Câu hỏi định hướng	3	3
Trực tiếp (không có mở đầu)	9	9
Tổng	100	100

Trong diễn ngôn bình luận viết về nữ giới, kiểu mở đầu nêu chủ đề được sử dụng nhiều nhất với tỉ lệ 54%. Câu chủ đề ở phần mở đầu có vai trò quan trọng trong cấu trúc tổng thể của toàn diễn ngôn, thu hút sự chú ý của người đọc vào diễn ngôn. Kiểu mở đầu nêu chủ đề làm sáng rõ quan điểm của người viết về nội dung chủ đề. Ví dụ: Tiêu đề: *Vai trò quan trọng của người phụ nữ trong xã hội hiện nay.*

Phần mở đầu: *Từ xưa đến nay, phụ nữ bao giờ cũng là một lực lượng quan trọng và đông đảo trong đội ngũ những người lao động tạo dựng nên xã hội. Phụ nữ thể hiện vai trò quan trọng của mình trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Có thể nói rằng, trong cuộc sống hiện đại, người phụ nữ có vai trò rất lớn. Nếu gia đình được coi là tế bào của xã hội thì người phụ nữ được coi là hạt nhân của tế bào này. Gia đình là nơi thể hiện thực chất sự bình đẳng và nâng cao địa vị của người phụ nữ. Bên cạnh đó, người phụ nữ của thời hiện đại càng không thể tách rời với thực tế gia đình và xã hội.*

Kiểu mở đầu đưa thông tin nền và nêu chủ đề có tỉ lệ 26%. Trong kiểu mở đầu này, người viết đưa ra những thông tin, lời giới thiệu về bối cảnh xã hội và các vấn đề liên quan để dẫn dắt và trình bày chủ đề. Ví dụ: Tiêu đề: *Phụ nữ ngày càng đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.* Mở đầu: *Trong những năm qua, Việt Nam đạt nhiều thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội và ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực. Có được thành công này phải kể đến vai trò của phụ*

nữ - một trong những nhân tố đóng góp quan trọng, thiết thực. Hiện chiếm 50,2% dân số và 47,3% lực lượng lao động, phụ nữ đang ngày càng khẳng định rõ nét vai trò vị trí của mình khi tham gia vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong 100 diễn ngôn bình luận viết về nữ giới, có 9 bài sử dụng trích dẫn trong phần mở đầu. Ở kiểu mở đầu bằng lời trích dẫn, người viết trích dẫn lại những lời có sẵn thường là tục ngữ, danh ngôn quen thuộc nói về phụ nữ, lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ví dụ: Tiêu đề: *Khẳng định vai trò, vị thế của phụ nữ trong xây dựng, phát triển Thủ đô*. Mở đầu: *Từ ngàn xưa, những câu ca dao, tục ngữ của Việt Nam ca ngợi giá trị của người phụ nữ trong gia đình vẫn luôn được giữ gìn, trao truyền và phát triển qua nhiều thế hệ, như: "phúc đức tại mẫu", "của chồng công vợ", "đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm"... Gia đình được coi là "tế bào của xã hội" thì người phụ nữ chính là "hạt nhân" của tế bào đó. Thực tiễn cho thấy, để xây dựng một gia đình hạnh phúc, phải bắt đầu từ người phụ nữ. Ảnh hưởng của người phụ nữ không chỉ tác động mà còn quyết định đến hầu hết các mặt trong cuộc sống gia đình.*

Có 03 trong số 100 diễn ngôn sử dụng câu hỏi định hướng để mở đầu diễn ngôn. Cách mở đầu bằng câu hỏi có tác dụng khơi gợi vấn đề, chuẩn bị cho nội dung phần triển khai, ví dụ: Tiêu đề: *Phụ nữ ngày nay với: "Công, Dung, Ngôn, Hạnh"*. Mở đầu: *Ngày xưa khi nói tới phụ nữ xã hội thường lấy tứ đức "CÔNG, DUNG, NGÔN, HẠNH" để đôi chiếu, đánh giá phẩm chất của họ. Còn ngày nay, tứ đức này có xưa và phong kiến với phụ nữ không? Nó có còn là tiêu chuẩn đạo đức để đánh giá người phụ nữ nữa hay không?*

Mở đầu trực tiếp nghĩa là diễn ngôn không có mở đầu mà vào thẳng phần triển khai được sử dụng với tần suất đứng thứ hai. Trong những diễn ngôn này, chủ đề đã được nêu rõ ở phần tiêu đề, nên người viết trực tiếp đi vào thông tin nội dung chủ đề bằng việc triển khai các tiểu chủ đề hoặc các thông tin cụ thể để làm rõ nội dung Chẳng hạn: bài báo có tiêu đề *Phát huy vai trò người phụ nữ trong xã hội hiện nay* không có mở đầu, tác giả trình bày luôn phần triển khai bàn về vai trò của người phụ nữ trong các lĩnh vực cụ thể.

2.3.2.2. Phần triển khai

Phần triển khai cung cấp những thông tin, lý lẽ để chứng minh cho nội dung ở tiêu đề và phần mở đầu, đồng thời làm cơ sở để đi đến phần kết cho diễn ngôn.

Phần triển khai trong diễn ngôn bình luận bao gồm các yếu tố nội dung có chức năng cụ thể hóa, triển khai chủ đề. Diễn ngôn bình luận về nữ giới có các thành phần nội dung chủ yếu như (1) nhận định làm rõ chủ đề; (2) yếu tố bằng chứng, minh họa; (3) yếu tố bình luận. Yếu tố nhận định là các luận điểm để triển khai chủ đề của diễn ngôn, thể hiện quan điểm, tư tưởng của người viết. Yếu tố bằng chứng, minh họa là các sự kiện, chi tiết cụ thể chứng minh cho luận điểm. Yếu tố bình luận là ý kiến nhận xét,

đánh giá về thông tin, sự kiện đã được nêu. Chẳng hạn, trong diễn ngôn bình luận *Phụ nữ Việt Nam thời hiện đại* vừa nêu, với luận điểm đầu tiên *Nét đẹp truyền thống*, người viết triển khai làm rõ nội dung bằng nhận định quát “*Cùng với sự phát triển của xã hội, người phụ nữ Việt Nam hiện đại ngày càng khẳng định bản thân trên mọi lĩnh vực đời sống. Họ phấn đấu để tự chủ về công việc, tài chính, cũng như dành nhiều thời gian chăm sóc gia đình.*”, chứng minh bằng dẫn chứng nêu gương phụ nữ điển hình “*Thuộc thế hệ “9X”, chị Lê Thị Cẩm Trinh...*”. Luận điểm thứ hai cũng được triển khai tương tự. Yếu tố bình luận là lời nhận xét, đánh giá về sự kiện, chi tiết ở phần chứng minh khi người viết muốn bày tỏ thêm quan điểm, thái độ của mình.

Phần triển khai chính thể hiện các nội dung để người viết phân tích, bàn luận làm rõ chủ đề của diễn ngôn luận. Hệ thống luận điểm trong diễn ngôn bình luận viết về nữ giới bao gồm những ý kiến, nhận định thể hiện quan điểm, tư tưởng của cơ quan truyền thông về phụ nữ và các vấn đề liên quan đến phụ nữ, biểu thị các khía cạnh, phương diện khác nhau để làm rõ chủ đề văn bản. Hệ thống luận điểm làm thành khung cấu trúc cho phần triển khai.

Trong diễn ngôn báo chí về đề tài nữ giới, với mỗi chủ đề, phần triển khai thường được trình bày qua một số luận điểm nhất định nhằm mục đích bàn luận, bày tỏ quan điểm về phụ nữ và các vấn đề liên quan đến phụ nữ. Các luận điểm này có sự lặp lại và tương đối thống nhất với nhau trong nhiều diễn ngôn cùng chủ đề, tạo thành mô típ chung của kiểu bài báo bình luận viết về nữ giới. diễn ngôn bình luận viết về nữ giới tập trung vào hai nhóm chủ đề là vị trí, vai trò của phụ nữ và phẩm chất người phụ nữ. Trong nguồn ngữ liệu của chúng tôi khảo sát, gồm các diễn ngôn bình luận về vị trí, vai trò của người phụ nữ nói chung như: *Vai trò của phụ nữ trong thời đại ngày nay; Vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam ngày càng được khẳng định*. Một số bài có chủ đề bàn về vai trò của người phụ nữ trong một khía cạnh nhất định như vai trò trong gia đình hoặc vai trò xã hội, vai trò trong một lĩnh vực chính trị - xã hội cụ thể. Với nhóm chủ đề này, phần triển khai trong các diễn ngôn bình luận tập trung thể hiện một số luận điểm cơ bản như sau: Vai trò của người phụ nữ trong gia đình, gồm có vai trò làm vợ, làm mẹ... Vai trò của người phụ nữ trong xã hội, gồm vai trò trong các lĩnh vực như: chính trị, kinh tế, khoa học - kĩ thuật,... Ví dụ: diễn ngôn bình luận *Vai trò của phụ nữ trong thời đại ngày nay*, phần triển khai được tổ chức bằng hệ thống luận điểm và lí lẽ như sau:

- Phụ nữ là “*hạt nhân*” mang lại hạnh phúc gia đình
- + Với vai trò làm vợ, người phụ nữ có ảnh hưởng to lớn tới hạnh phúc và sự ổn định của gia đình.
- + Với vai trò làm mẹ, người phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng.
- Phụ nữ đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

+ Trong lĩnh vực kinh tế...

+ Trong lĩnh vực chính trị...

Ngoài ra, phần triển khai còn được tổ chức theo hệ thống luận điểm với motif: *khẳng định vai trò, vị thế của người phụ nữ trong một lĩnh vực nhất định; những khó khăn, thách thức mà người phụ nữ gặp phải; đề ra giải pháp, định hướng khắc phục khó khăn để phát huy vai trò, vị thế của người phụ nữ.*

Với chủ đề luận về vẻ đẹp, phẩm chất của người phụ nữ, hệ thống luận điểm trong phần triển khai thường được tổ chức gồm *phẩm chất truyền thống; phẩm chất hiện đại hoặc theo tiến trình thời gian gắn với những mốc sự kiện lịch sử của đất nước.* Chẳng hạn, trong diễn ngôn bình luận với tiêu đề *Giá trị và vẻ đẹp đích thực của người phụ nữ Việt Nam*, người viết trình bày phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam theo tiến trình lịch sử với các luận điểm tương ứng từng thời kì đấu tranh giải phóng dân tộc, thời hòa bình, xây dựng và phát triển đất nước. Với chủ đề này, có nhiều bài viết trực tiếp bàn luận về phẩm chất đạo đức của người phụ nữ Việt Nam thời kỳ hiện nay: “Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang” do Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam xác định. Phần triển khai trình bày về từng phẩm chất qua các thao tác giải thích về phẩm chất, nêu biểu hiện và tầm quan trọng cũng như định hướng để người phụ nữ phát huy những đặc điểm đó.

Để làm rõ luận đề, phần triển khai trong diễn ngôn bình luận được tổ chức theo các thành phần của một bài nghị luận. Trong đó, dẫn chứng là thành tố quan trọng trong nghị luận, để làm rõ luận điểm, tăng sức thuyết phục người đọc. Để chứng minh vai trò, vị trí của người phụ nữ trong xã hội, các dẫn chứng thường được sử dụng là tấm gương phụ nữ điển hình của Việt Nam, đó là những nhà hoạt động cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai, nữ tướng Nguyễn Thị Định, các nữ chính khách như Nguyễn Thị Bình, Trương Mỹ Hoa, Nguyễn Thị Kim Ngân, hay các nữ doanh nhân thành đạt là lãnh đạo của các tập đoàn lớn ở Việt Nam. Loại dẫn chứng thứ hai hay gặp trong diễn ngôn bình luận về nữ giới là số liệu cụ thể, các chỉ số liên quan đến hoạt động của nữ giới trong các lĩnh vực để chứng minh thực tiễn vấn đề. Ví dụ: Trong bài *Vị thế của phụ nữ trong hoạt động chính trị ngày càng được khẳng định*, người viết dẫn minh chứng bằng nguồn và số liệu thống kê cụ thể: *Theo báo cáo về Phát triển con người năm 2020 của UNDP công bố ngày 4/2/2021, Việt Nam đứng thứ 65/162 và nằm trong nhóm 1/3 các nước đứng đầu thế giới về tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội.* Nguồn số liệu dẫn chứng được lựa chọn thường có độ tin cậy cao về nguồn thông tin, và mang tính cập nhật giúp lập luận của diễn ngôn bình luận trở nên chặt chẽ, lí lẽ xác đáng, tăng hiệu quả thuyết phục cho diễn ngôn.

2.3.2.3. Phần kết luận

Phần kết luận trong diễn ngôn bình luận viết về nữ giới được khảo sát có các kiểu sau:

Bảng 3. Các kiểu kết luận trong diễn ngôn bình luận viết về nữ giới

Kiểu kết luận	Số lượng	Tỉ lệ %
Kết luận tổng quát	33	33
Kết luận tái khẳng định	21	21
Kết luận nhận xét, định hướng	16	16
Bỏ ngo (không có kết luận)	30	30
Tổng	100	100

- Kết luận tổng quát là kết luận phổ biến nhất trong diễn ngôn bình luận viết về nữ giới, mang tính chất đúc kết từ những luận điểm đã được triển khai ở các phần trước đó của diễn ngôn. Chẳng hạn trong diễn ngôn có tiêu đề *Vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam ngày càng được khẳng định*, sau khi làm rõ hai luận điểm trong phần triển khai gồm: *Phụ nữ là “hạt nhân” của gia đình; Địa vị của người phụ nữ ngày càng được khẳng định trong xã hội*, người viết sử dụng nhận định khái quát từ hai luận điểm trên để kết thúc diễn ngôn bình luận: *Có thể thấy, trong xã hội hiện đại, với hơn một nửa dân số, chiếm hơn 48% lực lượng lao động xã hội, phụ nữ Việt Nam có mặt trong mọi lĩnh vực, trên mọi địa bàn, chủ động tham gia các hoạt động của đời sống xã hội, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, đạt nhiều thành tích xuất sắc. Đồng thời, phụ nữ làm tốt vai trò người vợ, người mẹ, giữ thiên chức làm mẹ, sinh con, duy trì nòi giống, là điểm tựa tinh thần vững chắc, gắn kết các thành viên trong gia đình, cùng chăm lo xây dựng gia đình hạnh phúc.*

- Kiểu kết luận tái khẳng định cung cấp nhận định khẳng định lại ý kiến, thông tin chủ đề đã được trình bày ở những phần trước, khắc sâu ấn tượng của độc giả đối với nội dung chủ đề. Ví dụ: tiêu đề *Phụ nữ Việt Nam - sự hội tụ của nét đẹp xưa và nay*. Kết luận: *Người phụ nữ Việt Nam là sự hiện diện của cả những giá trị truyền thống và những phẩm chất của người phụ nữ thời đại Hồ Chí Minh, điều này đã làm lên phẩm chất, vai trò và vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.*

- Kết luận nhận xét, định hướng đưa ra thông điệp về những gì phụ nữ cần làm hoặc cần có để phát huy, khẳng định vai trò, vị thế của bản thân trong xã hội. Ví dụ: *Thiết nghĩ, trong cuộc sống hiện đại, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và xã hội ngày càng quan trọng. Vì vậy, phụ nữ càng phải biết sắp xếp cuộc sống và công việc sao cho hài hòa và cân bằng, đặc biệt là luôn luôn bản lĩnh, năng động, không ngừng bồi dưỡng nâng cao kiến*

thức, chú trọng giữ gìn sức khỏe, nhan sắc và lạc quan trong cuộc sống... Đó chính là những yếu tố cần và đủ để xây dựng, làm nên người phụ nữ hiện đại thành công.

- Các diễn ngôn có kết luận bỏ ngo (tức không có kết luận) có chủ đề và nội dung đã được trình bày trọn vẹn trong tiêu đề, mở đầu và triển khai.

Xem xét diễn ngôn ở tầng bậc thực hành diễn ngôn và thực tiễn xã hội, đặc điểm cấu trúc diễn ngôn bình luận về nữ giới góp phần tạo ra hiệu quả tương tác giữa người tạo lập và đối tượng tiếp nhận, qua đó thực hiện vai trò tác động xã hội của báo chí, cụ thể:

- Chủ đề và tiêu điểm thông tin tập trung ở phần mở đầu, thu hút sự quan tâm, cung cấp nội dung cơ bản đến độc giả một cách nhanh chóng và trực tiếp. Đa số các diễn ngôn đều nêu rõ quan điểm, tư tưởng về người phụ nữ ngay ở phần mở đầu diễn ngôn. Điều ấy cho thấy cơ quan truyền thông có quan điểm rất rõ ràng trong nhận định về người phụ nữ. Những thông điệp này dựa trên quan điểm tiến bộ về phụ nữ, góp phần quan trọng vào công tác tuyên truyền và phát triển bình đẳng giới, nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội.

- Cấu trúc đầy đủ ba phần nội dung cơ bản giúp người đọc dễ tiếp nhận, dễ nắm bắt thông điệp chủ đạo của bài viết. Cấu trúc này phù hợp với đối tượng giao tiếp của diễn ngôn báo chí là đông đảo nhân dân.

- Những trường hợp có cách tổ chức khác biệt tạo ra các hiệu quả giao tiếp khác nhau, thể hiện mục đích, cách thức người viết tác động đến độc giả. Mở đầu đưa thông tin nền và nêu chủ đề có tác dụng cung cấp thêm cho người đọc những thông tin về bối cảnh xã hội hiện nay, tạo tâm thế để người đọc tiếp nhận nội dung bàn về nữ giới. Sử dụng câu hỏi định hướng để mở đầu diễn ngôn tạo mối quan hệ liên nhân giữa người viết với đối tượng tiếp nhận, làm tăng sự quan tâm, suy nghĩ của người đọc. Người viết lôi kéo người đọc vào tình huống có trách nhiệm cùng suy nghĩ, giải quyết vấn đề đặt ra trong diễn ngôn. Mở đầu trích dẫn có hiệu quả tăng tính thuyết phục của diễn ngôn qua tính quen thuộc và tính khách quan, qua nội dung của những trích dẫn về người phụ nữ, từ đó tác động đến tâm lý tiếp nhận của người đọc.

- Hệ thống luận điểm trong phần triển khai có tính lặp lại trong các diễn ngôn cùng chủ đề. Các motif chung trong hệ thống luận điểm thuộc diễn ngôn bình luận báo chí viết về phụ nữ tạo nên ấn tượng quen thuộc, qua đó khắc sâu trong nhận thức của đối tượng tiếp nhận. Tuy nhiên, mỗi diễn ngôn vẫn có đặc điểm riêng về câu từ, lối hành văn, những lý lẽ, minh chứng riêng góp phần làm nên sự đa dạng, hấp dẫn của diễn ngôn báo chí viết về nữ giới.

- Diễn ngôn bình luận về nữ giới thông qua việc bàn luận, giải thích, chứng minh để làm nổi bật vai trò, phẩm chất của người phụ nữ trong xã hội hiện nay; cụ thể hóa và phổ biến quan điểm, tư tưởng, chính sách, chiến lược của Đảng, Nhà nước, Hội

Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam về phụ nữ. Trên cơ sở đó, các diễn ngôn thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền thông qua thuyết phục, tác động đến nhận thức của các đối tượng tiếp nhận khác nhau trong xã hội.

+ Đối với người tiếp nhận là người phụ nữ, diễn ngôn bình luận viết về nữ giới có giá trị tác động quan trọng đến nhận thức lẫn tình cảm, ý chí, nhất là đối với người lao động có trình độ phổ thông, nhóm phụ nữ yếu thế, còn chịu nhiều thiệt thòi trong xã hội. Những nội dung truyền đạt đơn giản, sáng rõ, giúp họ dễ tiếp nhận, có hiểu biết về vai trò, khả năng của phụ nữ trong xã hội ngày nay, những thuận lợi, điều kiện mà xã hội dành cho phụ nữ, giúp họ có động lực, niềm tin để cố gắng phát triển bản thân, phấn đấu vươn lên, tạo dựng cho mình cuộc sống tốt đẹp hơn.

+ Với đối tượng tiếp nhận là nam giới, những diễn ngôn bình luận này khẳng định vai trò của phụ nữ, nhấn mạnh về bình đẳng giới, phụ nữ bình quyền với nam giới để tác động đến nhận thức của họ. Trong thực tế, tư tưởng mang định kiến giới, trọng nam kinh nữ - nguyên nhân trực tiếp tạo ra bất bình đẳng, bạo lực đối với phụ nữ trẻ em gái xuất phát từ phía nam giới, đặc biệt là trong nhóm nam giới có trình độ nhận thức thấp. Vì vậy, báo chí cần tác động đến đối tượng này để họ có nhận thức đúng đắn về phụ nữ, hiểu biết chiến lược, chính sách của Nhà nước về quyền bình đẳng nam nữ, từ đó định hướng điều chỉnh hành vi góp phần hạn chế, ngăn chặn những suy nghĩ mang định kiến giới, hành động xâm hại, bạo lực đối với phụ nữ.

3. KẾT LUẬN

Đa phần các diễn ngôn bình luận viết về nữ giới trên báo có tiêu đề nêu rõ chủ đề, cấu trúc gồm có mở đầu nêu chủ đề, phần triển khai cụ thể hóa chủ đề qua các luận điểm, lý lẽ và dẫn chứng, phần kết luận đưa ra nhận xét khái quát, khẳng định lại chủ đề của diễn ngôn. Những kiểu cấu trúc thể hiện đặc điểm riêng của diễn ngôn bình luận về nữ giới gồm có nêu thông tin nền, đặt câu hỏi định hướng, đưa trích dẫn giúp làm nổi bật các chủ đề về phụ nữ. Nội dung bình luận về người phụ nữ như vai trò, phẩm chất của người phụ nữ gắn liền với thực tiễn xã hội hiện nay. Người viết thông qua việc đưa thông tin nền về bối cảnh xã hội giúp người đọc có thêm thông tin để dễ tiếp nhận diễn ngôn hơn. Đề ra câu hỏi định hướng nhằm tác động, đặt người đọc vào vị thế giải quyết vấn đề. Kết cấu kiểu sử dụng trích dẫn tạo khách quan, tăng thuyết phục người đọc.

Diễn ngôn bình luận về nữ giới có cấu trúc theo đặc điểm chung của thể loại bình luận đồng thời có những đặc trưng riêng giúp tăng hiệu quả giao tiếp và tác động dư luận xã hội trong việc tuyên truyền về nữ giới và các vấn đề liên quan đến phụ nữ. Đặc điểm cấu trúc diễn ngôn tạo hiệu quả giao tiếp, phát huy ý nghĩa và sự tác động đến xã hội của diễn ngôn báo chí viết về nữ giới. Diễn ngôn bình luận viết về nữ giới

giữ vai trò quan trọng trong truyền thông về phụ nữ, là nguồn lực quan trọng trong việc đảm bảo, phát triển bình đẳng giới, góp phần nâng cao vị thế của người phụ nữ trong xã hội hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Hòa (2003), *Phân tích diễn ngôn: Một số vấn đề lý luận và phương pháp*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [2]. Fairclough N. (2001), *Language and Power*, Longman Group Limited.

STRUCTURAL CHARACTERISTICS OF COMMENTARY DISCOURSE ABOUT WOMEN IN THE PRESS TODAY

Tran Thi Huyen Gam

University of Sciences, Hue University

Email: tthgam@hueuni.edu.vn

ABSTRACT

Based on the theory and method of Critical discourse analysis proposed by Fairclough, the article clarifies the structural characteristics of commentary discourses about women in the press and highlights the value of these characteristics in promoting effective communication and social significance of commentary about women in the press today. Most commentary discourses about women in the press have titles that clearly state the topic, and the structure includes an introduction stating the topic, the development section concretizes the topic through arguments and evidence, the conclusion provides comments that summarize the presented content or reaffirms the topic of the discourse. Commentary discourses written about women on the same topic are often organized using familiar structures and motifs to enhance communication effectiveness and influence public opinion in propagating about women and related issues to women.

Keywords: Critical discourse analysis, commentary, discourse structure, women.



Trần Thị Huyền Gấm Sinh ngày 12/7/1991 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân ngành Sư phạm Ngữ văn năm 2013 tại trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế và thạc sĩ chuyên ngành Ngôn ngữ học năm 2016 tại Trường Đại học Đại học Khoa học, ĐH Huế. Bà công tác tại Khoa Ngữ văn, trường Đại học Sư phạm, ĐH Huế từ năm 2014.

Lĩnh vực nghiên cứu: Phong cách học; Phân tích diễn ngôn.

